TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lứ và ông Bùi Thanh Tân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Quách Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/8/1992 tại Lạc Sơn - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Y, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn Nh và bà Quách Thị D1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 13/7/2021, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 56/2021/HSST-QĐTG, ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị cáo Bùi Văn Th (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/12/1989 tại Lạc Sơn - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Th1, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nh1 và bà Bùi Thị M; có vợ là Bùi Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù

về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật); bị tạm giữ ngày 05/8/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

Các bị hại:

- Anh Đinh Thế M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm M1, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm G1, xã G2, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Quách Văn D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có lý do.

- Ông Quách Văn Nh, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm Y, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/6/2021, Quách Văn Toan điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 0140 đến nhà Bùi Văn Th tại xóm Th1, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi. Sau đó, cả hai rủ nhau đi lên huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Th là người điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi theo đường tỉnh lộ 436 hướng Lạc Sơn - Tân Lạc. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, khi đi dọc đường bê tông thuộc xóm M1, xã Nh, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Th và T phát hiện thấy một máy cày (Bừa) của gia đình anh Đinh Thế M sau khi đi cày đã để ở bờ ruộng, gần đường bê tông. Quan sát xung quanh không thấy có người, Th dừng xe mô tô và mở cốp xe lấy 01 cờ lê, 01 mỏ lết để tháo ốc vít của đầu máy nổ (Loại đầu 8) màu đỏ gắn ở máy cày. Còn T quay đầu xe mô tô và đứng canh gác. Sau khi tháo xong, cả hai khiêng đầu máy nổ để lên xe mô tô. Rồi Th điều khiển xe mô tô, còn Toan ngồi sau giữ đầu máy nổ đi về theo đường tỉnh lộ 436 theo hướng Tân Lạc - Lạc Sơn. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, T và Th đi đến nhà anh Quách Văn D tại xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình và bán đầu máy nổ cho anh D với số tiền là 1.700.000 *(Một triệu bảy trăm nghìn)* đồng. Số tiền này T và Th cùng sử dụng hết vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Trong quá trình điều tra, Quách Văn T và Bùi Văn Th còn khai nhận vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 0140 đến nhà Th chơi. Sau đó cả hai rủ nhau đi lên địa bàn huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Th là người điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi theo đường tỉnh lộ 436 hướng Lạc Sơn - Tân Lạc. Đến

khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, khi đi dọc đường bê tông thuộc xóm G1, xã G2, huyện T, tỉnh Hòa Bình, Th và T thấy một máy cày tự chế có gắn đầu máy nổ (Loại đầu 8) màu đỏ, đen, xám của gia đình ông Bùi Văn Ph để ở mép đường bên phải theo hướng UBND xã Gia Mô đi xóm Gia Phú. Quan sát xung quanh không thấy có người, Th dừng xe mô tô và mở cốp xe lấy một cờ lê để tháo ốc vít của đầu máy nổ gắn ở máy cày, còn T đứng canh gác. Sau khi tháo xong, cả hai khiêng đầu máy nổ lên xe mô tô. Rồi Th điều khiển xe mô tô, còn T ngồi sau giữ đầu máy nổ đi về theo đường tỉnh lộ 436 theo hướng Tân Lạc - Lạc Sơn. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Th và T đi đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Hoàng Văn H tại xóm Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình bán đầu máy nổ cho anh H với số tiền là 650.000 *(Sáu trăm năm mươi nghìn)* đồng. Số tiền này T và Th cùng sử dụng hết vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG, ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc đối với chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ, đã qua sử dụng của anh Đinh Thế M kết luận: Tài sản cần định giá có giá trị là 2.550.000 *(Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG, ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc đối với chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ, đen, xám đã qua sử dụng của ông Bùi Văn Ph kết luận: Tài sản cần định giá có giá trị là 2.200.000 *(Hai triệu hai trăm nghìn)* đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 01/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Quách Văn T về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Văn Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Hai bị cáo đều nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập và có mặt tại phiên tòa:

Ý kiến của bị hại Đinh Thế M, về hành vi phạm tội của hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Giá trị của chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ của anh M bị mất trộm là 2.550.000 *(Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn)* đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hai bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, ngày 01/10/2021, anh M đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc trả lại chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ cho anh M. Vì vậy, anh M không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Ý kiến của bị hại Bùi Văn Ph, về hành vi phạm tội của hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Giá trị của chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ, đen, xám của ông Ph bị mất trộm là 2.200.000 *(Hai triệu hai trăm nghìn)* đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hai bị cáo theo quy định của pháp luật. Về

trách nhiệm dân sự, do chiếc đầu máy nổ của ông Ph bị mất trộm nhưng không thu hồi được, ông Ph yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Ph với số tiền là 2.200.000 đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Đối với bị cáo Quách Văn T: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn Th: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với hai bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chiếc đầu máy nổ mà hai bị cáo trộm cắp của anh Đinh Thế M. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc đầu máy nổ này và trả lại cho anh M. Anh M không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên không xét đến.

+ Đối với chiếc đầu máy nổ mà hai bị cáo trộm cắp của ông Bùi Văn Ph. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc đầu máy nổ này. Về phía ông Ph yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Ph với số tiền là 2.200.000 *(Hai triệu hai trăm nghìn)* đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Ph.

- Đối với anh Quách Văn D là người đã mua chiếc đầu máy nổ với hai bị cáo với số tiền 1.700.000 *(Một triệu bảy trăm nghìn)* đồng. Anh D không biết chiếc đầu máy nổ đó do hai bị cáo đã trộm cắp của người khác. Mặt khác, anh D không yêu cầu hai bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho mình, nên không xét đến. Tuy nhiên, số tiền 1.700.000 đồng là tiền mà hai bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp mà có, nên cần phải truy thu lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với anh Hoàng Văn H là người đã mua chiếc đầu máy nổ với hai bị cáo với số tiền 650.000 *(Sáu trăm năm mươi nghìn)* đồng. Anh H đã bán chiếc đầu máy nổ theo giá phế liệu được cân cùng với các loại sắt vụn khác cho một người không quen biết, nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc đầu máy này. Việc anh H mua bán chiếc đầu máy nổ là ngay tình, nên không xem xét xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn Th để bảo đảm cho việc thi hành án.

* *Các ý kiến tranh luận:* Hai bị cáo và các bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

* *Lời nói sau cùng của hai bị cáo:* Bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th đều nhận thức việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, hai bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội hai bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Đơn trình báo của bị hại Đinh Thế M và bị hại Bùi Văn Ph; vật chứng thu được là một đầu máy nổ màu đỏ (Loại đầu 8) đã qua sử dụng; các biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/8/2021 và ngày 14/9/2021; các Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 03/8/2021 và số 20/KL-HĐĐG ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung hai bị can trong quá trình điều tra; lời khai nhận tội của hai bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th trong quá trình điều tra và xét xử phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, được chứng minh bằng vật chứng thu được cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại xóm G1, xã G2, huyện T, tỉnh Hòa Bình, hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th đã có hành vi trộm cắp một đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ, đen, xám gắn ở máy cày của ông Bùi Văn Ph có giá trị là 2.200.000 *(Hai triệu hai trăm nghìn)* đồng. Tiếp đến vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, tại xóm M1, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình, hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th đã có hành vi một đầu máy nổ (Loại máy đầu 8), màu đỏ gắn ở máy cày của anh Đinh Thế M có giá trị là 2.550.000 *(Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng*. Tổng giá trị tài sản mà hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th đã trộm cắp là 4.750.000 *(Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Xét hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của hai bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Riêng đối với bị cáo Quách Văn T, năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn kết án 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; đến năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn kết án 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", do đó hành vi phạm tội của bị cáo T lần này là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ kết luận: Bị cáo Quách Văn T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn Th phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th đều là người thực hành và có vai trò tương đương nhau trong việc thực hành vi trộm cắp tài sản của anh Đinh Thế M và ông Bùi Văn Ph.

[4] Về nhân thân: Hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Quách Văn T: Bị cáo có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ngày 23/11/2021 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Bùi Văn Th: Ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th đều thành khẩn khai báo. Bị cáo T đầu thú về hành vi của mình cùng với bị cáo Th đã trộm cắp tài sản vào ngày 20/6/2021 tại xóm M1, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Th đầu thú về hành vi của mình cùng với bị cáo T đã trộm cắp tài sản vào ngày 10/6/2021 tại xóm G1, xã G2, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nên cả hai bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th trộm cắp tài sản của các bị hại vào ngày 10/6/2021 và ngày 20/6/2021, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên hành vi của hai bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần và là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt

nghiêm khắc, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục hai bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Quách Văn T phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo Bùi Văn Th.

[7] Về việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Quách Văn T: Hiện nay bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST, ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Quách Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa có hiệu lực pháp luật. Nên việc tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn sẽ được xem xét tổng hợp sau, theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, bản thân hai bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo của địa phương, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với hai bị cáo là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8) màu đỏ mà hai bị cáo trộm cắp của anh Đinh Thế M và đã bán cho anh Quách Văn D. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc đầu máy nổ này và trả lại cho anh M. Tại phiên tòa, anh M không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên không xét đến.

Chiếc đầu máy nổ (Loại máy đầu 8) màu đỏ, đen, xám mà hai bị cáo trộm cắp của ông Bùi Văn Ph và đã bán cho anh Hoàng Văn H. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc đầu máy nổ vì anh H đã bán chiếc đầu máy nổ này cho người mua bán phế liệu không quen biết. Tại phiên tòa, ông Ph yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Ph với số tiền là 2.200.000 đồng như giá trị tài sản đã được định giá. Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Ph là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Ph.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Đối với một cờ lê, một mỏ lết mà bị cáo Bùi Văn Th sử dụng làm công cụ phạm tội. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được các vật chứng này, nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 0140 mà hai bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của ông Quách Văn Nh là bố của bị cáo T. Ông Nh không biết T và Th đã sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Mặt khác, chiếc xe mô tô này đã được cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn xử lý trả lại cho ông Nh trong vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại huyện Lạc Sơn, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với anh Quách Văn D: Anh D là người đã mua chiếc đầu máy nổ với hai bị cáo với số tiền 1.700.000 *(Một triệu bảy trăm nghìn)* đồng. Xét anh D không biết chiếc đầu máy nổ đó do hai bị cáo đã trộm cắp của người khác. Trong quá trình điều tra, anh D đã giao nộp chiếc đầu máy nổ cho cơ quan điều tra để

giải quyết vụ án. Về phía anh D không yêu cầu hai bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho mình, nên không xét đến. Tuy nhiên, đây là số tiền hai bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp mà có và hai bị cáo cũng đã chi tiêu hết số tiền này cho bản thân, nên cần phải truy thu lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Đối với anh Hoàng Văn H: Anh H là người đã mua chiếc đầu máy nổ với hai bị cáo với số tiền 650.000 *(Sáu trăm năm mươi nghìn)* đồng. Anh H không biết chiếc đầu máy nổ đó do hai bị cáo đã trộm cắp của người khác. Sau khi mua chiếc đầu máy nổ trên, anh H đã bán chiếc đầu máy nổ theo giá phế liệu được cân cùng với các loại sắt vụn khác cho một người mua phế liệu không quen biết, nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc đầu máy này. Xét việc anh H mua bán chiếc đầu máy nổ trên là ngay tình. Về phía anh H không có đề nghị gì đối với hai bị cáo nên không xem xét đến.

[13] Về án phí: Bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Quách Văn T.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2.2. Đối với bị cáo Bùi Văn Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 05/8/2021).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Văn Ph số tiền 2.200.000 *(Hai triệu hai trăm nghìn)* đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Ph là 1.100.000 *(Một triệu một trăm nghìn)* đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Truy thu của bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th số tiền 1.700.000 *(Một triệu bảy trăm nghìn)* đồng do bán tài sản trộm cắp mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Trong đó, mỗi bị cáo bị truy thu số tiền là 850.000 *(Tám trăm năm mươi nghìn)* đồng.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Quách Văn T và bị cáo Bùi Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh